

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH GIAO TIẾP 3**

Số tín chỉ: 04

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Việt Nam Học

- Tên học phần:** Tiếng Anh Giao tiếp 3
- Mã học phần:** TANH 023
- Số tín chỉ:** 04 (4,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 60 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 120 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã được học Tiếng Anh giao tiếp 2
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh giao tiếp 3 đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, mệnh đề quan hệ, thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn, câu so sánh, các câu hỏi với những cấu trúc đặc biệt như: look like, be like, would like.

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Giáo dục, công việc, hoạt động thể thao, sở thích, ngoại hình, tính cách, môi trường, giao thông, thực phẩm.

Kỹ năng: Học phần luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ điểm bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày các kiến thức về các nội	3	[1.2.1.2b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	<p>dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, mệnh đề quan hệ, thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn, câu so sánh, các câu hỏi với những cấu trúc đặc biệt như: Look like, be like, would like. -Từ vựng, cấu trúc trên diễn tả các chủ điểm: Giáo dục, công việc, hoạt động thể thao, sở thích, ngoại hình, tính cách, môi trường, giao thông, thực phẩm 		
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, đọc, nói, viết về các chủ điểm giao tiếp: Giáo dục, công việc, hoạt động thể thao, sở thích, ngoại hình, tính cách, môi trường, giao thông, thực phẩm.	4	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các từ vựng theo các chủ điểm: Giáo dục, công việc, hoạt động thể thao, sở thích, ngoại	3	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	hình, tính cách, môi trường, giao thông, thực phẩm.		
CĐR1.2	Trình bày công thức, cách sử dụng các nội dung ngữ pháp như thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn.	3	[2.1.2]
CĐR1.3	Trình bày công thức, cách sử dụng mệnh đề quan hệ, câu so sánh, câu bị động, câu điều kiện, câu gián tiếp.	3	[2.1.2]
CĐR1.4	Phân biệt, sử dụng đúng các cấu trúc đặc biệt như: Look like, be like, would like.	4	[2.1.2]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phát âm chuẩn các từ vựng theo chủ đề bài học.	3	[2.2.5]
CĐR2.2	Đặt câu, sử dụng đúng cấu trúc: look like, be like, would like các thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn.	3	[2.2.5]
CĐR2.3	Đóng vai giới thiệu bản thân, phỏng vấn xin việc, hỏi đáp về chi đường, sắp xếp lịch hẹn và tả tranh.	3	[2.2.5]
CĐR2.4	Đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề giáo dục, công việc, hoạt động thể thao, sở thích, ngoại hình, tính cách, môi trường, giao thông, thực phẩm.	3	[2.2.5]
CĐR2.5	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại về giáo dục, công việc, hoạt động thể thao, sở thích, ngoại hình, tính cách, môi trường, giao thông, thực phẩm.	3	[2.2.5]
CĐR2.6	Viết các đoạn văn khoảng 100-150 từ miêu tả về 1 môn thể thao, một người, một địa điểm, và một ngôi nhà. Viết thư xin việc, hỏi đáp thông tin, thư thân mật.	3	[2.2.5]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng tự nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà, hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1				CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	ĐR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1. Learning style	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Unit 2. Into Sport	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Unit 3. Family matters	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Unit 4. Working life	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Unit 5. Getting there	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	Unit 6. Meeting up	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Unit 7. Fast Food	x		x		x		x	x	x	x	x	x	x
8	Unit 8. Living space	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x
9	Unit 9. Help! Help!	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
10	Unit 10. In the news	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
11	Unit 11. For art's sake	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
12	Unit 12. What next?	x	x	x		x	x		x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp.
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] Sách, giáo trình: Marty Hobbs Julia Starr Keddle, *Real life – Intermediate – Students' book*, Pearson Longman.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]. English Grammar in Use, Raymond Murphy, Cambridge Press

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Unit 1. Learning style Mục tiêu bài - Trình bày các từ vựng chủ điểm giáo dục, công việc	8 (8LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm Giảng viên: - Giải thích từ mới	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Sử dụng được thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn</p> <p>- Phân biệt động từ tình thái và động từ chỉ hoạt động.</p> <p>Nội dung cụ thể</p> <p>1.1. Vocabulary & Reading: Education</p> <p>1.2. Grammar focus: Present simple and continuous</p> <p>1.3. Vocabulary & Listening: Education and Work</p> <p>1.4. Grammar focus: State and activity verbs</p> <p>1.5. Reading & Vocabulary: Are you becoming a digital goldfish?</p> <p>1.6. Real time</p>		<p>- Luyện phát âm cho sinh viên</p> <p>- Nêu cấu trúc, cách sử dụng và lấy ví dụ minh họa</p> <p>- Giải thích cách đóng vai</p> <p>- Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>Sinh viên:</p> <p>- Lắng nghe, quan sát</p> <p>- Luyện phát âm</p> <p>- Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại</p> <p>- Tìm hiểu cách chia động từ thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn</p> <p>- Hoàn thành các bài tập 1-5 tr.5 phần bài tập tài liệu [1]</p> <p>- Liệt kê được các cụm từ liên quan đến giáo dục và công việc.</p> <p>- Tìm hiểu cách sử dụng động từ chỉ tình thái, động từ chỉ hoạt động tài liệu [2]</p> <p>- Hoàn thành các bài tập 1-5 tr.8 phần bài tập tài liệu [1]</p> <p>- Liệt kê được các cụm từ liên quan đến giáo dục và công việc</p>	<p>CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
2	<p>Unit 2. Into Sport</p> <p>Mục tiêu bài</p> <p>- Trình bày các từ vựng chỉ các hoạt động thể thao</p> <p>- Trình bày các từ vựng chỉ sở thích</p> <p>- Đọc hiểu và nói về nguồn gốc các môn thể thao.</p> <p>- Sử dụng được mệnh đề quan hệ, phân biệt mệnh đề quan hệ hạn định và mệnh đề quan hệ không hạn định.</p>	8 (8LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <p>- Giải thích từ mới</p> <p>- Luyện phát âm cho sinh viên</p> <p>- Nêu cấu trúc, cách sử dụng và lấy ví dụ minh họa</p> <p>- Giải thích cách đóng vai</p> <p>- Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>Sinh viên:</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể</p> <p>2.1. Vocabulary & Speaking: Sporting activities</p> <p>2.2. Grammar focus: Defining relative clauses</p> <p>2.3. Grammar focus: Present perfect and past simple</p> <p>2.4. Vocabulary & Speaking: Likes and dislikes</p> <p>2.5. Reading and Vocabulary: How the English invented sports</p> <p>2.6. Active Study 1</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại. - Liệt kê được các từ vựng chỉ các hoạt động thể thao. - Tìm hiểu và phân biệt mệnh đề hạn định và mệnh đề không hạn định trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 12 phần bài tập tài liệu [1]. - Tìm hiểu và phân biệt thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn trong tài liệu [2]. - Liệt kê các từ vựng chỉ sở thích. - Tìm hiểu về nguồn gốc ra đời của các môn thể thao trong bài đọc tài liệu [1]. - Hoàn thành bài tập trang 16 phần bài tập tài liệu [1]. 	
3	<p>Unit 3. Family matters</p> <p>Mục tiêu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ các tính cách - Đọc hiểu và nói về tính cách. <p>Nội dung cụ thể</p> <p>3.1. Vocabulary & Listening: Physical description</p> <p>3.2. Reading & Vocabulary: Quads!</p> <p>3.3. Grammar Focus: Questions with look like, be like, like</p> <p>3.4. Reading & Vocabulary: How birth order affects your personality</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Nêu cấu trúc, cách sử dụng và lấy ví dụ minh họa - Giải thích cách đóng vai - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại - Liệt kê các từ vựng chỉ đồ vật 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.5. Listening & Speaking: 3.6. Real time		trong nhà, từ vựng chỉ thành viên trong gia đình. - Tìm hiểu cách sử dụng động từ Have got và sở hữu cách trong tiếng Anh trong tài liệu [2]. - Lập hội thoại hỏi đáp về các thành viên trong gia đình. - Hoàn thành bài tập trang 22-25 phần BT tài liệu [1]	
4	Unit 4. Working life Mục tiêu bài - Trình bày các từ vựng chỉ công việc - Đọc hiểu và nói về nội dung nghề nghiệp. Nội dung cụ thể 4.1. Vocabulary & Listening: Work and young people 4.2. Grammar focus: Obligation 4.3. Vocabulary & Reading: A Job no one did twenty years ago 4.4. Grammar focus: Make and let 4.5. Reading & Speaking: Easy Money 4.6. Active Study 2	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm Giảng viên: - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Giải thích cách đóng vai - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá Sinh viên: - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại - Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc There is/are tài liệu [2] - Hoàn thành các bài tập trang 30-32 phần bài tập tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại làm quen, giới thiệu bản thân.	CĐR1.1, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	Unit 5. Getting there Mục tiêu bài - Trình bày các từ vựng chỉ chủ đề môi trường - Đọc hiểu và nói về việc bảo vệ môi trường Nội dung cụ thể 5.1. Listening & Vocabulary:	8 (6LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm Giảng viên: - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Nêu cấu trúc, cách sử dụng và lấy ví dụ minh họa - Giải thích cách đóng vai	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	5.2. Grammar focus: Future with will and going to 5.3. Vocabulary & Speaking: Transport and the environment 5.4. Grammar Focus 5.6. Reading & Listening 5.7. Real time Kiểm tra giữa học phần		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá Sinh viên: - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại - Liệt kê các từ vựng chỉ môn học, thói quen hàng ngày. - Tìm hiểu cách chia động từ thì hiện tại đơn ở câu khẳng định tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 36-38 phần bài tập tài liệu [1] -Tra từ phần Reading tài liệu [1]. - Làm bài kiểm tra giữa học phần 	CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
6	Unit 6. Meeting up Mục tiêu bài <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ các mối quan hệ xã hội - Đọc hiểu và nói về các mối quan hệ xã hội. Nội dung cụ thể 6.1. Vocabulary & Listening: Social Relationships 6.2. Grammar Focus: Present perfect with for and since 6.3. Reading & Vocabulary 6.4. Grammar Focus: Present perfect continuous 6.5. Active study 3	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Nêu cấu trúc, cách sử dụng và lấy ví dụ minh họa - Giải thích cách đóng vai - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá Sinh viên: - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại - Tìm hiểu cách thành lập câu hỏi ở thì hiện tại đơn tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập tr.46-48 phần workbook tài liệu [1] 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các bài tập trong phần Activestudy tài liệu [1]. - Thiết lập hội thoại làm quen. 	
7	<p>Unit 7. Fast Food</p> <p>Mục tiêu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ thực phẩm - Đọc hiểu và nói về chủ đề ẩm thực. <p>Nội dung cụ thể</p> <p>7.1. Grammar focus The passive</p> <p>7.2. Vocabulary & Listening: Nutrition and Health</p> <p>7.3. Grammar focus Have something done</p> <p>7.4. Reading & Speaking</p> <p>7.5. Real time</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Giải thích cách đóng vai - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại - Tra từ mới phần bài đọc trang 54 tài liệu [1]. - Hoàn thành bài tập tr.54-56 phần workbook tài liệu [1] - Phân biệt danh từ đếm được và không đếm được và cách sử dụng từ some/ any trong tài liệu [2]. 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
8	<p>Unit 8. Living space</p> <p>Mục tiêu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ không gian sống - Đọc hiểu và nói về chủ đề không gian sống. <p>Nội dung cụ thể</p> <p>8.1. Vocabulary & Speaking: Describing buildings</p> <p>8.2. Grammar focus: First and second conditional</p> <p>8.3. Listening & Vocabulary:</p> <p>8.4. Reading & Listening:</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Giải thích cách đóng vai - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	Living in front of the cameras 8.5. Active Study 4		đóng vai hội thoại - Tra từ mới phần bài đọc trang 64 tài liệu [1]. - Hoàn thành bài tập tr.60-65 phần workbook tài liệu [1] - Phân biệt được cách sử dụng câu điều kiện loại 1, 2 tài liệu [2].	
9	Unit 9. Help! Help! Mục tiêu bài - Trình bày các từ vựng chỉ tai nạn, những hỗ trợ ban đầu - Đọc hiểu và nói về các tai nạn không may xảy ra Nội dung cụ thể 9.1. Vocabulary & Listening: Accidents and First aid 9.2. Grammar Focus: Used to and past continuous 9.3. Grammar Focus Past perfect 9.4. Listening & Vocabulary 9.5. Reading & Writing: Endurance 9.6. Real time	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm Giảng viên: - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Nêu cấu trúc, cách sử dụng và lấy ví dụ minh họa - Giải thích cách đóng vai - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá Sinh viên: - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại - Tra từ điển phần bài đọc trang 72 tài liệu [1]. - Hoàn thành bài tập tr.68-71 phần workbook tài liệu [1]. - Viết đoạn lá thư.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
10	Unit 10. In the news Mục tiêu bài - Trình bày các từ vựng chỉ tin tức, sự kiện - Đọc hiểu và nói về các sự kiện Nội dung cụ thể 10.1. Listening & Vocabulary 10.2. Grammar focus:	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm Giảng viên: - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Giải thích cách đóng vai - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Reported speech 10.3. Vocabulary & Listening Celebrities and the media 10.4. Grammar focus: Reported questions 10.5. Reading & Speaking: 10.6. Active Study 5</p>		<p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại - Liệt kê các từ vựng liên quan đến các sự kiện - Tìm hiểu cách sử dụng câu gián tiếp trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 76-78 phần workbook tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại đưa ra quan điểm. 	<p>CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
11	<p>Unit 11. For art's sake Mục tiêu bài - Trình bày các từ vựng chỉ các hoạt động lễ hội - Đọc hiểu và nói về các hoạt động lễ hội Nội dung cụ thể 11.1. Vocabulary & Speaking Cultural Events 11.2. Grammar focus: Models of Deduction 11.3. Reading & Speaking Art and Money 11.4. Real time</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Nêu cấu trúc, cách sử dụng và lấy ví dụ minh họa - Giải thích cách đóng vai - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại - Liệt kê các từ vựng về chủ đề phát minh. - Tìm hiểu cách sử dụng động từ khuyết thiếu trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 86-88 phần workbook tài liệu [1]. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
12	<p>Unit 12. What next? Mục tiêu bài</p>	4 (4LT,	<p>Thuyết trình, đàm thoại, đóng vai, làm việc nhóm</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Trình bày các từ vựng chỉ các phát minh</p> <p>- Đọc hiểu và nói về các phát minh.</p> <p>Nội dung cụ thể</p> <p>12.1. Listening & Vocabulary The world's most important inventions</p> <p>12.2. Grammar Focus Third conditional</p> <p>12.3. Vocabulary & Speaking Describing objects</p> <p>12.4. Grammar Focus: Quantities</p> <p>12.5. Reading & Speaking: Will Robots take over the world?</p> <p>12.6. Activestudy 6</p>	0TH)	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích từ mới - Luyện phát âm cho sinh viên - Nêu cấu trúc, cách sử dụng và lấy ví dụ minh họa - Giải thích cách đóng vai - Giải thích và hướng dẫn hoàn thành các bài tập - Nhận xét, đánh giá <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát - Luyện phát âm - Làm bài tập cá nhân, theo nhóm, đóng vai hội thoại - Liệt kê các từ vựng về chủ đề phát minh. - Tìm hiểu cách sử dụng câu điều kiện loại 3 trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 92- 94 phần workbook tài liệu [1]. 	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên